

Số: 01/2025/QĐST-DS

Tam Bình, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần N1; địa chỉ trụ sở Số B, đường C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Trần Ngô Phúc V, sinh năm 1972 là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần N1).

+ Ông Trần Khải H, sinh năm 1978 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 567/2024/QĐQT-NHNA ngày 09 tháng 4 năm 2024).

Cùng địa chỉ làm việc: Số B, đường C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1987 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo ủy quyền lại của ông Trần Khải H (Văn bản ủy quyền số: 267/2024/QĐ-NHNA-01 ngày 09 tháng 4 năm 2024).

+ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1978 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Hoàng M (Văn bản ủy quyền số: 168/2024/UQ-NHNA-C.THQ ngày 31 tháng 5 năm 2024).

+ Anh Bùi Anh K, sinh năm 1997 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Hoàng M (Văn bản ủy quyền số: 168/2024/UQ-NHNA-C.THƠ ngày 31 tháng 5 năm 2024).

Cùng địa chỉ làm việc: Một phần Tầng A (trệt) và Tầng B, Tòa nhà R Cần Thơ, Thửa đất số 535, Tờ bản đồ số 36, Khu dân cư Hưng Phú I (Lô S), Khu đô thị M Cần Thơ, phường H, quận C, Thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:*

+ Ông Đặng Văn B, sinh năm 1974.

+ Bà Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Đặng Minh T1, sinh năm 1991.

+ Anh Đặng Minh A, sinh năm 1996.

+ Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

1.1. Về nghĩa vụ trả nợ tiền vay:

1.1.1. Ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thanh H1 đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N1 nợ vay tính đến ngày 27 tháng 12 năm 2024 số tiền 6.109.085.831 (Sáu tỷ một trăm lẻ chín triệu không trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi một) đồng.

1.1.2. Ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thanh H1 đồng ý tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc số tiền 5.350.000.000 (Năm tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng và trả lãi chậm trả lãi phát sinh trên nợ lãi thực tế chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0050/2021/603-TD-CV đã ký ngày 23 tháng 6 năm 2021; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 01/SĐ-0050/2021/603-TD-CV đã ký ngày 25 tháng 6 năm 2021; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 02/SĐ-0050/2021/603-TD-CV đã ký ngày 31 tháng 12 năm 2021; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 03/SĐ-0050/2021/603-TD-CV đã ký ngày 06 tháng 6 năm 2021; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 04/SĐ-0050/2021/603-TD-CV đã ký ngày 01 tháng 8 năm 2022; Giấy nhận nợ số: 28/GNN-0050/2021/603-TD-CV đã ký ngày 20 tháng 01 năm 2024 cho Ngân hàng thương mại cổ phần N1. Thời điểm trả lãi tiếp theo được tính kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2024 cho đến khi ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thanh H1 trả xong nợ.

1.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

1.2.1. Trường hợp ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thanh H1 không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì:

1.2.1.1. Ông Đặng Văn B, bà Nguyễn Thanh H1, anh Đặng Minh T1, anh Đặng Minh A, chị Nguyễn Thị Yên N đồng ý giao tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất) số: 0038/2021/603/TC-BĐ đã ký ngày 25 tháng 6 năm 2021 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 35, diện tích 1.805,9 m², mục đích sử dụng đất ở 600 m² và đất trồng cây lâu năm 1.205,9 m², địa chỉ ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành số: CP 907030 vào sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS08584, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 12 tháng 3 năm 2019 đứng tên hộ ông B và bà H1 cho Ngân hàng thương mại cổ phần N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý kê biên, phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

1.2.1.2. Anh Đặng Minh T1, chị Nguyễn Thị Yên N đồng ý giao tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất) số: 0077/2022/603-BĐ đã ký ngày 01 tháng 8 năm 2022 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 120, tờ bản đồ số 21, diện tích 972,9 m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thị trấn T (xã T cũ), huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành số: DC 576621 vào sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS08978, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 14 tháng 7 năm 2021 đứng tên anh T1 cho Ngân hàng thương mại cổ phần N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý kê biên, phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

1.2.2. Trường hợp ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thanh H1 trả được toàn bộ số nợ thì:

1.2.2.1. Ngân hàng thương mại cổ phần N1 đồng ý giao trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành số: CP 907030 vào sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS08584, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 12 tháng 3 năm 2019 cho ông Đặng Văn B, bà Nguyễn Thanh H1.

1.2.2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần N1 đồng ý giao trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành số: DC 576621 vào sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS08978, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 14 tháng 7 năm 2021 cho anh Đặng Minh T1.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.2.1. Ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thanh H1 đồng ý chịu án phí tính tròn số tiền 57.054.543 (Năm mươi bảy triệu không trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi ba) đồng.

2.2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N1 được nhận lại số

tiền 56.870.000 (Năm mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N₀ 0014746 ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC.THADS huyện Tam Bình: 01;
- ĐD.NĐ + BĐ + NLQ: 10;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Minh Tân